

TỈNH ỦY LẠNG SƠN

*

Số 546-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO**Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh Lạng Sơn
từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay**

Thực hiện Công văn số 6507-CV/BTCTW, ngày 23/5/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về việc báo cáo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn báo cáo như sau:

MỞ ĐẦU

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc, có diện tích 8.310,18 km² với tổng dân số là 807.31 nghìn người (số liệu bình quân năm 2023), gồm 07 dân tộc chủ yếu, bao gồm: Nùng, Tày, Kinh, Sán Chay, Hoa, Dao, Mông, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 83,91%, sinh sống đan xen, phân bố không đồng đều, nhiều khu vực mật độ dân cư thưa, địa bàn rộng, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Tỉnh có 10 huyện (trong đó có 05 huyện biên giới) và 01 thành phố với 200 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 05 phường, 14 thị trấn, 181 xã), 1.646 thôn, tổ dân phố; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều chiếm 6,02%, hộ cận nghèo chiếm 8,96%; có hệ thống giao thông có đường sắt, đường bộ thuận lợi; có đường biên giới dài 231,74 km tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc; có 02 cửa khẩu quốc tế, 01 cửa khẩu song phương, 07 cửa khẩu phụ và 02 lối thông quan. Lạng Sơn có vị trí chiến lược trọng yếu về quốc phòng, an ninh; là cửa ngõ của cả nước rất thuận lợi trong việc giao thương, buôn bán, phát triển kinh tế, phát triển du lịch giữa Việt Nam, Trung Quốc và các nước ASEAN.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, với sự quyết tâm, lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt của các cấp ủy đảng, chính quyền, cùng sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế tiếp tục phát triển ở mức tăng trưởng khá. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm giai đoạn 2019 - 2023 đạt 4,49%. Quy mô kinh tế theo giá hiện hành năm 2023 là 48.238,7 tỷ đồng, gấp 1,4 lần năm 2019. GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 59,75 triệu đồng (tương đương 2.542,6 USD) gấp 1,3 lần năm 2019. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng lên.

Đảng bộ tỉnh có 15 đảng bộ trực thuộc (bao gồm: 10 đảng bộ huyện, 01 đảng bộ thành phố, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang và 01 đảng bộ khối các cơ quan tỉnh); có 685 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 377 chi bộ, 308 đảng bộ cơ sở, 11

đảng bộ bộ phận, 3.391 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 42 chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, 1.646 chi bộ tổ dân phố; tổng số đảng viên 70.538 đảng viên, chiếm 8,73% dân số (*số liệu tính đến ngày 15/6/2024*).

Thuận lợi: Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt được những kết quả quan trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh thời gian qua đã thu được nhiều kết quả quan trọng, đã triển khai nhiều giải pháp để xây dựng, củng cố chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

Khó khăn: Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Lạng Sơn còn có nhiều khó khăn tác động không nhỏ đến việc triển khai thực hiện công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh, đó là: Tỉnh có diện tích rộng, địa hình chia cắt, giao thông đi lại còn khó khăn, khả năng huy động các nguồn lực cho đầu tư còn hạn chế, trình độ dân trí tuy đã được nâng lên nhưng chưa đồng đều; điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn; phong tục, tập quán, tư duy, ý thức vươn lên của một bộ phận cán bộ, người dân còn hạn chế; thói quen trông chờ, ỷ lại còn tồn tại trong một bộ phận đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở... đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh.

PHẦN I

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP CỦA TỈNH

I. VỀ QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI, CỤ THỂ HÓA CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền, phổ biến

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ. Từ việc ban hành kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo chỉ thị của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương gắn với việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ

2020 - 2025 với hình thức trực tiếp và trực tuyến từ Trung ương¹ để toàn thể cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân của tỉnh nắm và hiểu rõ chủ trương, đường lối, quan điểm, mục tiêu phát triển toàn diện của đất nước và của tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn 2020 - 2025.

Đồng thời với triển khai nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn kịp thời tổ chức quán triệt, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ như: Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ²; Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng³; Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”⁴, các quy định, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ. Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định, kết luận, chỉ thị... của Trung ương về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đã tạo được sự thống nhất về mặt nhận thức và đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân khi triển khai thực hiện.

2. Cụ thể hóa, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Trên cơ sở các văn bản, quy định của Trung ương về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện các văn bản, quy định của tỉnh về công tác cán bộ để bảo đảm hệ thống các văn bản, quy định của tỉnh ngày càng đầy đủ, chặt chẽ, đồng bộ, tạo tiền đề, cơ sở pháp lý để xây dựng đội ngũ cán bộ⁵. Trong đó, tập trung triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 15/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung

¹ Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 24/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 13/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

² Kế hoạch số 70-KH/TU, ngày 22/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII của Đảng.

³ Ngày 01/8/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

⁴ Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 15/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện kết luận, quy định của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

⁵ Từ năm 2018 (sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW), Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành: 02 đề án, 01 chỉ thị, 01 nghị quyết, 02 quy định, 03 hướng dẫn, 06 kế hoạch, 03 kết luận, 02 quyết định... và các công văn triển khai về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ.

ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về công tác cán bộ bảo đảm kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ theo Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị các cấp chủ động rà soát, bổ sung, cụ thể hóa, ban hành đầy đủ các văn bản, quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ, đồng bộ với quy định của Trung ương, của tỉnh theo đúng thẩm quyền và phù hợp đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; như: (1) Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; (2) Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; (3) Quy định, hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ; (4) Quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật; (5) Quy định về luân chuyển cán bộ; (6) Quy định, hướng dẫn về đánh giá cán bộ; (7) Quy định về lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; (8) Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; (9) Quy định, hướng dẫn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; (10) Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ; (11) Kết luận về bảng danh mục chức danh, chức vụ trong hệ thống chính trị...

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết

Để bảo đảm các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện có hiệu quả, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thường xuyên tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, qua đó chấn chỉnh những nội dung thực hiện chưa bảo đảm quy định, kịp thời xử lý những vi phạm nếu có, giúp cơ sở tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hàng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ quan cấp dưới và cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trong thực hiện nhiệm vụ về công tác cán bộ. Qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những sai sót và chịu trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm được giao; quy trình, thủ tục, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong từng khâu về công tác cán bộ; thực hiện việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định.

Quan tâm chỉ đạo tiến hành sơ kết, tổng kết⁶ việc thực hiện các các nghị

⁶ (1) Báo cáo 40-BC/TU, ngày 13/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025 và những năm tiếp theo” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (2) Báo cáo 41-BC/TU, ngày 14/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực

quyết, chỉ thị, đề án, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đã đánh giá, làm rõ những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, từ đó xác định nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện; đồng thời, đề xuất, kiến nghị Trung ương chỉ đạo giải quyết một số vấn đề vượt thẩm quyền của tỉnh.

II. VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

1. Tình hình chung về đội ngũ cán bộ các cấp

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng (gọi chung là cán bộ) hưởng lương từ ngân sách nhà nước toàn tỉnh đến ngày 31/12/2023, gồm: **28.947** người, trong đó:

hiện Đề án “Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số các cấp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và những năm tiếp theo” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (3) Báo cáo số 78-BC/TU, ngày 19/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả 3 năm thực hiện Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; (4) Báo cáo số 88-BC/TU, ngày 04/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; (5) Báo cáo số 94-BC/TU, ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ đầu nhiệm kỳ khóa XI đến nay; (6) Báo cáo số 120-BC/TU, ngày 13/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; (7) Báo cáo số 132-BC/TU, ngày 17/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết việc thực hiện thí điểm các mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm chức danh theo Kết luận số 74-KL/TW, ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị; (8) Báo cáo số 149-BC/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016 - 2021, đề xuất biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026; (9) Báo cáo số 161-BC/TU, ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết công tác luân chuyển cán bộ; (10) Báo cáo số 94-BC/TU, ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ đầu nhiệm kỳ đến nay; (11) Báo cáo số 230-BC/TU, ngày 30/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; (12) Báo cáo số 238-BC/TU, ngày 08/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và lãnh đạo cấp ủy và lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; (13) Báo cáo số 244-BC/TU, ngày 27/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW, ngày 04/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung tuyển dụng công chức, viên chức trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; (14) Báo cáo số 251-BC/TU, ngày 04/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (15) Báo cáo số 329-BC/TU, ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức trung ương; (16) Báo cáo số 432-BC/TU, ngày 19/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết thực hiện Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW, ngày 28/02/2020 về thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; (17) Báo cáo số 455-BC/TU, ngày 13/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 67-NQ/TU, ngày 11/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đến năm 2020 và những năm tiếp theo; (18) Báo cáo số 501-BC/TU, ngày 11/03/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; (19) Báo cáo số 502-BC/TU, ngày 15/03/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025; (20) Báo cáo số 503-BC/TU, ngày 15/03/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng 2011- 2025; (21) Báo cáo số 523-BC/TU, ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ...

(1) Cán bộ, công chức: 6.672 người (*trong đó cán bộ, công chức cấp tỉnh: 1.315 người, cấp huyện: 1.465 người; cán bộ, công chức cấp xã: 3892 người*), chiếm 23,4%; viên chức: 21.071 người (*trong đó viên chức cấp tỉnh: 5.472 người, cấp huyện: 15.329 người*), chiếm 72,8%; lao động hợp đồng: 1.204 người, chiếm 4,2%.

(2) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện: 1.056 người; khối chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ, công chức cấp xã): 27.891 người.

So với thời điểm 01/01/2020, cán bộ, công chức giảm 265 người, viên chức giảm 276 người do nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc, tinh giản biên chế; hợp đồng lao động giảm 79 người, do thực hiện số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định của Chính phủ⁷.

Tỉnh ủy Lạng Sơn thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng biên chế theo đúng số lượng Trung ương giao; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế của đơn vị thực hiện bảo đảm lộ trình đến năm 2026 giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế công chức theo chỉ đạo của Trung ương.

- Về cơ cấu: Cán bộ nữ 18.070 người (*chiếm 62,4%*); dân tộc thiểu số 21.309 người (*chiếm 73,9%*); tôn giáo 69 người (*chiếm 0,2%*); đảng viên 18.973 đồng chí (*chiếm 65,5%*).

- Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi có 4.259 người (*chiếm 14,7%*); từ 31-35 tuổi có 6.497 người (*chiếm 22,4%*); từ 36-40 tuổi có 5.305 người (*chiếm 18,3%*); từ 41-45 tuổi có 5.951 người (*chiếm 20,5%*); từ 46-50 tuổi có 3.992 người (*chiếm 13,7%*); từ 51-55 tuổi có 2.354 người (*chiếm 8,1%*); từ 56-60 tuổi có 579 người (*chiếm 2,0%*); trên 60 tuổi có 10 người (*chiếm 0,03%*). Độ tuổi bình quân là 40,4 tuổi.

- Trình độ chuyên môn: Sau đại học 1.612 người (*chiếm 5,6%*); đại học 20.494 người (*chiếm 70,8%*); cao đẳng 4.155 người (*chiếm 14,3%*); dưới cao đẳng 2.626 người (*chiếm 9,1%*); chưa qua đào tạo 60 người (*chiếm 0,2%*, là nhân viên thừa hành, phục vụ).

- Lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp 1.137 người (*chiếm 3,9%*); trung cấp 6.070 người (*chiếm 21%*); sơ cấp 4.720 người (*chiếm 16,3%*); chưa qua đào tạo 17.020 người (*chiếm 58,8%*, chủ yếu là viên chức và công chức chưa được quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý; nhân viên thừa hành, phục vụ).

- Cơ cấu ngạch:

+ Ngạch công chức: Trong tổng số 6.672 cán bộ, công chức: Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương có 42 người (*chiếm 0,6%*); ngạch chuyên viên chính và tương đương có 682 người (*chiếm 10,2%*); ngạch chuyên viên và tương đương có 3.031 người (*chiếm 45,4%*); ngạch cán sự và tương đương có 2.545 người

⁷ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

(chiếm 38,1%), nhân viên có 373 người (chiếm 5,6%).

+ Ngạch viên chức: Trong tổng số 21.071 viên chức: Viên chức hạng I có 17 người (chiếm 0,1%); viên chức hạng II có 4.265 người (chiếm 20,2%); viên chức hạng III có 12.878 người (chiếm 61,1%); viên chức hạng IV có 3.753 người (chiếm 17,8%); viên chức hạng V có 158 người (chiếm 0,7%).

** Đánh giá chung*

- Về cơ cấu, trình độ, năng lực: Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có số lượng, chất lượng cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên cao (76,4%), số có trình độ từ trung cấp trở xuống ngày càng giảm, hiện còn chiếm 9,1%. Tỷ lệ cán bộ có trình độ tiến sĩ và tương đương (bác sĩ chuyên khoa II) còn thấp (có 39 người, chiếm 0,13%). Đa số cán bộ là người dân tộc thiểu số (chiếm 73,9%); cán bộ nữ chiếm tỷ lệ cao (62,4%); cán bộ là đảng viên chiếm tỷ lệ tương đối cao (65,5%). Có cơ cấu độ tuổi phù hợp, trong đó cán bộ, công chức, viên chức dưới 40 tuổi khá dồi dào (chiếm 55,3%); từ 45 tuổi trở xuống chiếm tỷ lệ cao (75,8%); độ tuổi bình quân tương đối thấp (40,4 tuổi). Tuy nhiên, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức giữa các cấp chưa thật sự hợp lý, tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ vẫn diễn ra ở một số nơi, cơ cấu ngạch công chức, viên chức chưa phù hợp (tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương rất thấp, 0,7%); chất lượng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan, đơn vị chưa đồng đều.

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống: Nhìn chung đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh có lập trường chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có thái độ kiên quyết trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa”. Tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội nơi công tác; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện chia rẽ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ và trong Nhân dân. Phát huy tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, trước hết là dám chịu trách nhiệm, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vẫn còn thiếu gương mẫu, bị kỷ luật, thậm chí phải truy cứu trách nhiệm hình sự...

2. Đội ngũ cán bộ cấp tỉnh

a) Tính đến ngày 31/12/2023 cán bộ, công chức cấp tỉnh là 1.315 người, tăng 78 người so với đầu nhiệm kỳ (khối đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tăng 45 người; khối chính quyền tăng 33 người). Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh từng bước được nâng lên, cơ bản đã được chuẩn hóa về trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính các cấp. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng hợp lý và phù hợp với vị trí việc làm. Tuy nhiên, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng có nơi chưa gắn chặt với bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và quy hoạch cán bộ.

Đội ngũ viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản được bố trí theo đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ, năng lực, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện nhất là bồi dưỡng tiêu chuẩn lý luận chính trị, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Tuy nhiên số lượng đội ngũ viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo theo đúng định mức quy định. Cơ cấu viên chức lĩnh vực giáo dục chưa đồng bộ giữa các môn học, cấp học; còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở một số trường, một số địa phương; năng lực ngoại ngữ, tin học của một số nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều giữa vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi và vùng khó khăn, vùng cao, biên giới. Lĩnh vực y tế có 11 bác sĩ/ vạn dân, nhưng phân bố không đồng đều giữa các tuyến, chủ yếu tập trung ở các cơ sở y tế tuyến tỉnh, vừa thiếu vừa yếu ở tuyến cơ sở cấp huyện, xã; chưa thu hút được các chuyên gia, giáo sư đầu ngành lĩnh vực y tế về công tác, cống hiến cho tỉnh. Còn thiếu viên chức chuyên sâu trong lĩnh vực văn hóa và khoa học công nghệ...

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh: 548 người, trong đó: Cán bộ nữ chiếm 33,8%; dân tộc thiểu số 52,7%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi chiếm 15,5%; từ 40-50 tuổi chiếm 52,6%; trên 50 tuổi chiếm 31,9%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 56,2%; đại học 43,8%. Trình độ lý luận: Trung cấp 44,5%; cao cấp 55,5%.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: 51 người, trong đó: Cán bộ nữ 19,6%; dân tộc thiểu số 52,9%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi (*đầu nhiệm kỳ có 03 đồng chí, đến nay các đồng chí này đều đã quá 40 tuổi*); từ 40-50 tuổi chiếm 51%; trên 50 tuổi chiếm 49%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 78,4%; đại học 21,6%. Trình độ lý luận: Cao cấp 100%.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 14 người, trong đó: Cán bộ nữ 28,6%; dân tộc thiểu số 71,4%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi (không có); từ 40-50 tuổi chiếm 35,7%; trên 50 tuổi chiếm 64,3%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 85,7%; đại học 14,3%. Trình độ lý luận: Cao cấp 100%.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt; bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật,

trình độ, năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công việc được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, ngành nghề, lĩnh vực công tác từng bước cân đối, hợp lý. Nhiều cán bộ có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm, phương pháp chỉ đạo, điều hành ngày càng linh hoạt, việc nắm bắt và xử lý các tình huống xảy ra trong thực tiễn ngày càng tốt hơn. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, góp phần thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

3. Đội ngũ cán bộ cấp huyện

a) Tính đến ngày 31/12/2023 tổng số cán bộ, công chức cấp huyện là 1.465 người, tăng 10 người so với đầu nhiệm kỳ (khối đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội giảm 10 người; khối chính quyền tăng 20 người). Nhìn chung cán bộ, công chức cấp huyện không có biến động lớn, cơ bản ổn định về số lượng. Đội ngũ cán bộ, công chức có có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tinh thần tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhiều đồng chí thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công tác, đã có nhiều sáng kiến, giải pháp đột phá góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; được cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin nhiệm. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ chưa đồng đều và cân xứng giữa các địa bàn, lĩnh vực (cả về trình độ, nhận thức và năng lực công tác); việc bố trí, sử dụng, quy hoạch cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, có nơi còn khó khăn, tỷ lệ còn thấp; một số nơi còn có cán bộ, công chức chưa thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện: 1.314 người, trong đó: Cán bộ nữ 57%; dân tộc thiểu số 72,7%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi chiếm 26,1%; từ 40-50 tuổi chiếm 54,2%; trên 50 tuổi chiếm 19,7%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 17,3%; đại học 80,7%; cao đẳng 2,1%. Trình độ lý luận: Trung cấp 58,9%; cao cấp 34%.

- Ban chấp hành đảng bộ cấp huyện: 404 người, trong đó: Cán bộ nữ 30%; dân tộc thiểu số 68,8%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi chiếm 10,1%; từ 40-50 tuổi chiếm 61,1%; trên 50 tuổi chiếm 28,7%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 35,9%; đại học 62,9%; cao đẳng 1,2%. Trình độ lý luận: Trung cấp 12,9%, cao cấp 87,1%.

- Ban thường vụ cấp huyện: 117 người, trong đó: Cán bộ nữ 24,8%; dân tộc thiểu số 65,8%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi chiếm 3,4%; từ 40-50 tuổi chiếm 59,8%; trên 50 tuổi chiếm 36,8%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 55,6%; đại học 44,4%. Trình độ lý luận: Cao cấp 100%.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện cơ bản đủ về số lượng,

đồng bộ về cơ cấu, từng bước được chuẩn hoá về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước (số cán bộ trên đại học tăng 5,3%, cao cấp lý luận tăng 4,3% so với đầu nhiệm kỳ), có năng lực, phẩm chất, uy tín, có tư duy đổi mới, có năng lực hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công tác, tích cực tham mưu, hướng dẫn, vận động quần chúng Nhân dân thực hiện khá hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, một số vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Đội ngũ cán bộ cấp xã

Tính đến ngày 31/12/2023 tổng số cán bộ, công chức xã là 3.892 người (cán bộ: 1.982 người; công chức: 1.910 người) tăng 290 người. Trong đó:

- Về cơ cấu: Nữ 1.423 người, chiếm 36,56%; dân tộc thiểu số 3.463 người, chiếm 88,98%; tôn giáo 03 người, chiếm 0,08%.

- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi có 233 người, chiếm 6%; từ 31-35 tuổi có 914 người, chiếm 23,5%; từ 36-40 tuổi có 731 người, chiếm 18,8%; từ 41-45 tuổi có 1.025 người, chiếm 26,3%; từ 46-50 tuổi có 528 người, chiếm 13,6%; từ 51-55 tuổi có 277 người, chiếm 7,1%; từ 56-60 tuổi có 184 người, chiếm 4,7%. Độ tuổi bình quân là 41,9 tuổi.

- Về trình độ đào tạo chuyên môn: Trên đại học 60 người, chiếm 1,5%; đại học 2.967 người, chiếm 76,23%; cao đẳng 238 người, chiếm 6,12%; dưới cao đẳng 627 người, chiếm 16,1%.

- Về trình độ lý luận: Cao cấp, cử nhân 66 người, chiếm 1,7%; trung cấp 2.796 người, chiếm 71,8%; sơ cấp 955 người, chiếm 24,5%.

- Số lượng ban chấp hành đảng bộ xã: 2.207 người, trong đó: Cán bộ nữ 24,6%; dân tộc thiểu số 88,6%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi chiếm 41,1%; từ 40-50 tuổi chiếm 46%; trên 50 tuổi chiếm 15%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 15,4%; đại học 58,9%; cao đẳng 14,4%. Trình độ lý luận: Cao cấp 18,1%; trung cấp 76,5%; sơ cấp 5,2%.

- Số lượng ban thường vụ cấp xã: 682 người, trong đó: Cán bộ nữ 18,8%; dân tộc thiểu số 85,8%. Độ tuổi: Dưới 40 tuổi chiếm 21,1%; từ 40-50 tuổi chiếm 57,8%; trên 50 tuổi chiếm 23,6%. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 15,1%; đại học 63,8%; cao đẳng 13,3%. Trình độ lý luận: Cao cấp 20,4%; trung cấp 78,7%; sơ cấp 0,9%.

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã luôn được cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm kiến toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của chức danh và vị trí việc làm; năng lực và kỹ năng xử lý công việc

được nâng lên và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Việc quản lý, sử dụng cán bộ công chức dần đi vào nền nếp, công chức được quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cấp uỷ, các chức danh chủ chốt, người đứng đầu các tổ chức đoàn thể từng bước đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chưa nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính; công tác phối hợp chưa hiệu quả, hiệu suất làm việc chưa cao.

III. VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

1. Công tác đánh giá cán bộ

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ luôn xác định công tác đánh giá cán bộ là khâu quan trọng, khâu tiền đề của toàn bộ công tác cán bộ. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đều nhận thức rõ đánh giá đúng cán bộ là căn cứ để thực hiện các khâu khác trong công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng hợp lý cán bộ, tạo ra động lực và động viên cán bộ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Căn cứ các quy định⁸ của Trung ương về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành các quy định⁹ về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện để thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh. Thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã quán triệt, xây dựng và ban hành Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023 về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, trong đó đã cụ thể hoá xây dựng thành 14 biểu tiêu chí đánh giá đối với từng loại hình đảng bộ, chi bộ, trên cơ sở đó, giúp cho việc đánh giá, xếp loại chất lượng các tổ chức đảng hằng năm bảo đảm chặt chẽ, khách quan, đúng thực chất hơn. Quan tâm thực hiện đổi mới công tác đánh giá cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh triển khai thực hiện thí điểm đánh giá cán bộ hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối chính quyền¹⁰, qua đó

⁸ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (nay được thay thế bởi Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị).

⁹ Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 04/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; Quyết định số 1069-QĐ/TU, ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành Quy định khung tiêu chuẩn chức danh và định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện.

¹⁰ Quyết định số 1848/QĐ-UBND, ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thí điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng tháng tỉnh Lạng Sơn.

chất lượng đánh giá cán bộ đã dần khắc phục dần tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, dĩ hòa vi quý.

Việc đánh giá cán bộ được thực hiện theo định kỳ hằng năm, đánh giá cán bộ đảm nhiệm chức vụ do bầu cử trước khi hết nhiệm kỳ, đánh giá trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, đánh giá trước khi được quy hoạch, điều động, luân chuyển ... trên nguyên tắc lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, sự tín nhiệm của cán bộ và nhiều kênh, nhiều nguồn thông tin khác nhau để đánh giá. Công tác đánh giá cán bộ tiếp tục được thực hiện gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong phê bình, nhất là phê bình cấp trên ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực hơn¹¹.

Nhằm đánh giá cán bộ đa chiều, thường xuyên, liên tục, bên cạnh triển khai đầy đủ các quy định về đánh giá cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp đã nghiêm túc lãnh đạo và triển khai việc thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ theo quy định và hướng dẫn của Trung ương¹². Việc triển khai lấy phiếu tín nhiệm

¹¹ Kết quả đánh giá xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

- Năm 2020: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 62 đồng chí, chiếm tỷ lệ 18,62% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 16 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 46 đồng chí); (2) Hoàn thành tốt nhiệm vụ 267 đồng chí, chiếm tỷ lệ 80,18% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 67 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 190 đồng chí); (3) Hoàn thành nhiệm vụ 0 đồng chí; (4) Không hoàn thành nhiệm vụ 04 đồng chí, chiếm tỷ lệ 1,20% (khối chính quyền Nhà nước).

- Năm 2021: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 51 đồng chí, chiếm tỷ lệ 16,3% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 14 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 37 đồng chí); (2) Hoàn thành tốt nhiệm vụ 245 đồng chí, chiếm tỷ lệ 78,5% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 152 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 93 đồng chí); (3) Hoàn thành nhiệm vụ 09 đồng chí, chiếm tỷ lệ 2,9% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 02 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 07 đồng chí); (4) Không hoàn thành nhiệm vụ 02 đồng chí, chiếm tỷ lệ 0,6% (khối chính quyền Nhà nước).

- Năm 2022: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 40 đồng chí, chiếm tỷ lệ 13,1% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 32 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 18 đồng chí); (2) Hoàn thành tốt nhiệm vụ 250 đồng chí, chiếm tỷ lệ 82,0% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 161 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 89 đồng chí); (3) Hoàn thành nhiệm vụ 03 đồng chí, chiếm tỷ lệ 1,0% (khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 02 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 01 đồng chí); (4) Không hoàn thành nhiệm vụ 02 đồng chí, chiếm tỷ lệ 0,7% (khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 01 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 01 đồng chí).

- Năm 2023: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 60 đồng chí, chiếm tỷ lệ 19,8% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 41 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 19 đồng chí); (2) Hoàn thành tốt nhiệm vụ 238 đồng chí, chiếm tỷ lệ 78,5% (trong đó, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội 150 đồng chí; khối chính quyền Nhà nước 88 đồng chí); (3) Hoàn thành nhiệm vụ 02 đồng chí, chiếm tỷ lệ 0,7% (khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội); (4) Không hoàn thành nhiệm vụ 03 đồng chí, chiếm tỷ lệ 1,0% (khối chính quyền Nhà nước).

¹² Kế hoạch số 109-KH/TU, ngày 26/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh (đối với nhiệm kỳ 2020 - 2025); Công văn số 1365a-CV/TU, ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai lấy phiếu tín nhiệm đối với chức

giữa nhiệm kỳ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh; các sở, ban, ngành, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm chính xác, dân chủ, khách quan, công khai minh bạch, không có việc vận động, lôi kéo hoặc có những hành vi tác động khác làm sai lệch mức độ tín nhiệm hoặc lợi dụng việc lấy phiếu tín nhiệm để làm tổn hại uy tín tập thể, cá nhân. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm cơ bản phản ánh đúng mức độ tín nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp¹³, qua đó là một trong các cơ sở để cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng để đánh giá, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

2. Công tác quy hoạch cán bộ

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 10/3/2022 về công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh và các kế hoạch¹⁴ để lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai tổ chức thực hiện khi xây dựng quy hoạch mới hoặc định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung quy hoạch. Công tác quy hoạch cán bộ cơ bản bảo đảm chặt chẽ về nguyên tắc, đúng yêu cầu, nội dung, quy trình, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được xây dựng trên cơ sở quy hoạch cấp ủy đảng các cấp, lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên, bảo đảm sự liên thông, gắn kết giữa quy hoạch của các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị với nhau, giữa quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, địa phương với quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh. Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch theo các tiêu chí như: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật; uy tín, năng lực công tác; chiều hướng, triển vọng

danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh.

¹³ Kết quả lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025: Tổng số cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 247 đồng chí, trong đó số cán bộ thực hiện lấy phiếu tín nhiệm 232 đồng chí (số cán bộ không thực hiện lấy phiếu tín nhiệm 15 đồng chí, do được bầu, điều động, bổ nhiệm trong năm 2023). Kết quả phiếu tín nhiệm: Các đồng chí được lấy phiếu tín nhiệm đều có số phiếu tín nhiệm cao và tín nhiệm đạt từ 62,5% trở lên, không có ai có số phiếu tín nhiệm thấp từ 50% trở lên.

¹⁴ (1) Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 20/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 (2021 - 2026) năm 2021; (2) Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 10/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ kế tiếp 2025 - 2030 (2026 - 2031) và rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ hiện tại 2020 - 2025 (2021 - 2026) năm 2022; (3) Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 (2021 - 2026) và nhiệm kỳ 2025 - 2030 (2026 - 2031) năm 2023; (4) Kế hoạch số 145-KH/TU, ngày 17/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 (2021 - 2026) và nhiệm kỳ 2025 - 2030 (2026 - 2031) năm 2024.

phát triển.

Thực hiện quy hoạch “động” và “mở”, số lượng cán bộ dự nguồn quy hoạch của các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đều đạt từ 1,0-1,5 lần so với cấp ủy, ủy viên ban thường vụ đương nhiệm, đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý không quy hoạch 01 người vào quá 03 chức danh, không quy hoạch 01 chức danh quá 03 người (*nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 tại thời điểm xây dựng lần đầu và rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2021 thực hiện hệ số quy hoạch cấp ủy từ 1,5 đến 2 lần, các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp 2 đến 4 người*)¹⁵; tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị được nâng lên; duy trì nghiêm cơ cấu ba độ tuổi trong quy hoạch cấp ủy và lãnh đạo, quản lý các cấp, dẫn cách các độ tuổi là 05 năm, bảo đảm cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cơ bản bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ trong quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ban lãnh đạo chính quyền các cấp.

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp vào quý I để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những người không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện, không có triển vọng phát triển hoặc uy tín thấp thông qua kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm và lấy phiếu tín nhiệm theo quy định, đồng thời bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới có triển vọng phát triển. Nhờ làm tốt công tác quy hoạch, cấp ủy các cấp đã chủ động hơn trong công tác cán bộ; nhiều cán bộ sau khi quy hoạch được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức vụ cao hơn.

Cùng với việc chỉ đạo xây dựng và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm đối với quy hoạch cán bộ các cấp của tỉnh, thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và triển khai thực hiện giới thiệu cán bộ của tỉnh Lạng Sơn để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình chặt chẽ theo quy định, phát huy dân chủ, thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất trong tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Năm 2023 giới thiệu và được Trung ương phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (01 đồng chí); năm 2024 thực hiện quy trình giới thiệu và trình Trung ương phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dự khuyết khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (01 đồng chí).

Kết quả cụ thể công tác quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp như sau (tính đến ngày 01/5/2024):

* Quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025 (2021 - 2026)

¹⁵ Thực hiện theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 24/02/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ.

- Cấp tỉnh: Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 76 đồng chí (*hệ số 1,46, tỷ lệ cán bộ nữ 32,9%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 57,9%, tỷ lệ cán bộ trẻ 6,6%*); Ban Thường vụ Tỉnh uỷ 20 đồng chí (*hệ số 1,33, tỷ lệ cán bộ nữ 10%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 50%, tỷ lệ cán bộ trẻ 0%*); các chức danh lãnh đạo tỉnh (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND*) 26 đồng chí; cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương 389 đồng chí (*cấp trưởng 129 đồng chí, cấp phó 260 đồng chí*).

- Cấp huyện: Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện và tương đương 456 đồng chí (*hệ số trung bình 1,13, tỷ lệ cán bộ nữ 39,9%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 76,7%, tỷ lệ cán bộ trẻ 28,7%*); ban thường vụ huyện ủy và tương đương 204 đồng chí (*hệ số trung bình 1,27, tỷ lệ cán bộ nữ 32,8%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 66,2%, tỷ lệ cán bộ trẻ 15,2%*); các chức danh lãnh đạo cấp huyện (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND*) 239 đồng chí.

- Cấp xã: Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ 2.149 đồng chí; ban thường vụ 924 đồng chí; các chức danh lãnh đạo chủ chốt 2.291 đồng chí.

* Quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 (2026 - 2031)

- Cấp tỉnh: Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 68 đồng chí (*hệ số 1,31, tỷ lệ cán bộ nữ 26,5%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 54,4%, tỷ lệ cán bộ trẻ 11,8%*); Ban Thường vụ Tỉnh uỷ 23 đồng chí (*hệ số 1,46, tỷ lệ cán bộ nữ 13,6%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 45,5%, tỷ lệ cán bộ trẻ 9,1%*); các chức danh lãnh đạo tỉnh (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội*) 30 đồng chí; cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và tương đương 297 đồng chí (*cấp trưởng 93 đồng chí, cấp phó 204 đồng chí*).

- Cấp huyện: Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện và tương đương 550 đồng chí (*hệ số trung bình 1,29, tỷ lệ cán bộ nữ 33,2%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 69,4%, tỷ lệ cán bộ trẻ 23,1%*); ban thường vụ huyện ủy và tương đương 195 đồng chí (*hệ số trung bình 1,21, tỷ lệ cán bộ nữ 33,8%, tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số 67,2%, tỷ lệ cán bộ trẻ 15,9%*); các chức danh lãnh đạo cấp huyện (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND*) 236 đồng chí.

- Cấp xã: Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ 2.457 đồng chí; ban thường vụ 918 đồng chí; các chức danh lãnh đạo chủ chốt 2.396 đồng chí.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp

ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, cụ thể hoá, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, hằng năm¹⁶; trong đó, phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo từng lĩnh vực, nội dung đào tạo, bồi dưỡng. Theo đó, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm và giai đoạn do Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt với các hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt, đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức chủ động đăng ký tham gia, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cơ bản đã gắn kết với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu chuẩn hóa trình độ cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh quy hoạch của cán bộ, qua đó góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, từng bước đạt chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy; mức độ liên hệ bài học với thực tiễn công việc chuyên môn kết hợp hướng dẫn học viên đi thực tế, viết bài thu hoạch, làm tiểu luận, đề án. Dành tỷ lệ ngân sách thỏa đáng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí cho Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Trung tâm chính trị các huyện, thành phố, đồng thời tuyển chọn giảng viên có chất lượng và kịp thời bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, sự hiểu biết thực tiễn cho đội ngũ giảng viên. Tăng cường sự phối hợp với các trường đại học và các trường của Trung ương mở các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh.

Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến 31/12/2023 đều đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, cụ thể: (1) *Về đào tạo*: Đã chọn cử được 5.843 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo chuyên môn sau đại học, đại học; đào tạo lý luận chính trị trình độ cao cấp, trung cấp, sơ cấp; hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị; (2) *Về bồi dưỡng*: Đã chọn

¹⁶ Một số văn bản tiêu biểu: Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 29/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 1649-CV/TU, ngày 31/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (thay thế Nghị quyết số 111/2013/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn); Kế hoạch số 08-KH/TU, ngày 13/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 142/KH-UBND, ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 159-QĐ/TU, ngày 15/01/2021, Quyết định số 656-QĐ/TU, ngày 20/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; Kế hoạch số 94-KH/TU, ngày 19/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023.

cử được 124.474 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, bao gồm các nội dung, chương trình bồi dưỡng như: Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới; bồi dưỡng bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện; nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể; đối tượng kết nạp đảng, lý luận chính trị cho đảng viên mới; kiến thức quốc phòng và an ninh; kỹ năng chuyên ngành theo vị trí việc làm, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở...; bồi dưỡng quản lý nhà nước, tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý (cấp sở, cấp huyện, cấp phòng), chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học...

4. Công tác luân chuyển cán bộ

Thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 92-KH/TU, ngày 13/01/2023 về luân chuyển cán bộ đến năm 2025 nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ. Trên cơ sở kế hoạch luân chuyển của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy cũng đã xây dựng và ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ để thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ở địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tiến hành từng bước thận trọng, tạo sự nhất quán về nhận thức trong cấp ủy, tổ chức đảng và trong cán bộ, đảng viên, nhằm bảo đảm sự ổn định và phát triển. Công tác luân chuyển cán bộ được thực hiện theo quan điểm, nguyên tắc cụ thể, được gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, công khai; trên cơ sở quy hoạch cán bộ, năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo, uy tín, kinh nghiệm công tác, chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ để thực hiện công tác luân chuyển; trực tiếp gặp gỡ, giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng đồng chí được luân chuyển, làm việc với thường trực cấp ủy và lãnh đạo cơ quan liên quan để xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong việc thực hiện luân chuyển cán bộ.

Cán bộ được luân chuyển là những đồng chí có tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn tốt, có triển vọng phát triển và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về khung tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Không thực hiện việc luân chuyển đối với những cán bộ bị kỷ luật, năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển. Cán bộ thông qua luân chuyển được rèn luyện, bồi dưỡng, thử thách, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng phát triển; cán bộ được tích lũy kinh nghiệm và rèn luyện trong thực tiễn. Qua công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, tỉnh cũng đã thực hiện được chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương theo các văn bản quy định của Trung ương. Những cán bộ được điều động, luân chuyển đến vị trí công tác mới đều thể hiện, phát huy được năng lực của mình, đã kịp thời nắm bắt tình hình, khắc phục khó khăn, tiếp cận nhanh với công việc, phát huy năng lực, cùng tập thể địa phương, cơ quan, đơn vị phân

đầu hoàn thành nhiệm vụ và có bước trưởng thành trong công tác. Kết thúc thời gian luân chuyển (ít nhất 3 năm), cán bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được xem xét khen thưởng, có nhiều đồng chí được cấp có thẩm quyền phân công giữ chức vụ cao hơn.

Kết quả công tác luân chuyển, điều động cán bộ các cấp như sau (tính đến ngày 01/5/2024): Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện công tác luân chuyển, điều động đối với 79 lượt cán bộ, trong đó: 06 lượt luân chuyển; 29 lượt điều động giữa tỉnh và huyện, thành phố; 43 lượt điều động giữa các sở, ban, ngành, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội; 01 lượt điều động giữa các huyện, thành phố. Cán bộ diện ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy quản lý: thực hiện công tác luân chuyển, điều động đối với 588 lượt cán bộ, trong đó: 212 lượt luân chuyển, 376 lượt điều động.

5. Công tác tuyển chọn, bố trí, phân cấp quản lý, bầu cử, bổ nhiệm cán bộ

Việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo đúng quy trình, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Trung ương; theo đó công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp, từng bước nâng cao chất lượng, đảm bảo tính dân chủ, công khai nhu cầu tuyển dụng, vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ... trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở làm việc của các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng để các cá nhân, tổ chức biết; tiếp tục thực hiện chế độ ưu tiên tuyển dụng đối với những người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh¹⁷. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức cần tuyển dụng và trong chỉ tiêu biên chế đã được cơ quan có thẩm quyền phân bổ thông báo hằng năm. Hình thức tuyển dụng công chức đã được đổi mới với hai hình thức là thi tuyển và xét tuyển; chỉ thực hiện xét tuyển, tiếp nhận công chức cho một số đối tượng cụ thể theo quy định. Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện phân cấp, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hằng năm theo từng chức danh, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo quy định. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tuyển dụng được 333 công chức và 1.554 viên chức.

Việc bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý không là người địa phương; bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên trong nhiệm kỳ 2020 - 2025: Tỉnh ủy Lạng Sơn thực hiện nghiêm túc chủ trương bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp huyện và

¹⁷ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (thay thế Nghị quyết số 111/2013/NQ-HĐND, ngày 31/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn).

một số chức danh lãnh đạo cấp trưởng không là người địa phương, trong đó đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã bố trí 9/11 bí thư huyện ủy, thành ủy¹⁸ và 9/11 chủ tịch UBND cấp huyện không là người địa phương¹⁹, hiện nay đã bố trí 11/11 (*đạt tỷ lệ 100%*) bí thư huyện ủy, thành ủy không là người địa phương và 10/11 chủ tịch UBND cấp huyện không là người địa phương²⁰. Đối với trưởng các sở, ban, ngành tỉnh đã bố trí Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra tỉnh không là người địa phương. Hiệp y với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 1 bố trí Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không là người địa phương.

Trên cơ sở đề án nhân sự đại hội đã được đại hội thông qua và kết quả bầu cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, ngay sau khi đại hội, Tỉnh ủy Lạng Sơn và cấp ủy các cấp đã ban hành nghị quyết phân công công tác đối với các đồng chí thường trực cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp. Đồng thời Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thực hiện ngay quy trình kiện toàn, điều động, bổ nhiệm các đồng chí Tỉnh ủy viên, cấp ủy viên cấp huyện và tương đương đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị theo cơ cấu cấp ủy đã được đại hội các cấp thông qua. Việc thực hiện phân công, điều động cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ các cấp được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chặt chẽ theo quy trình quy định, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

Về phân cấp quản lý cán bộ; thực hiện quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quan tâm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh. Căn cứ các quy định của Trung ương về tiêu chuẩn cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành quy định tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp²¹, ngoài các tiêu chuẩn chung còn quy định các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh lãnh đạo quản lý như Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp trưởng và cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, bí thư, phó bí thư huyện ủy, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, trưởng phòng và tương đương; ban hành và chỉ đạo ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, quy trình kiện toàn cấp ủy, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp²². Nội dung quản lý cán bộ được thực hiện

¹⁸ Bí thư Huyện ủy Bắc Sơn và Bình Gia là người địa phương.

¹⁹ Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Văn Quan và Chi Lăng là người địa phương.

²⁰ Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng là người địa phương.

²¹ Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (ban hành kèm theo Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 04/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và Quy định khung tiêu chuẩn chức danh và định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện (ban hành kèm theo Quyết định số 1069-QĐ/TU, ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

²² Quy định số 1132-QĐ/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*thay thế Quy định số 1210-QĐ/TU*); Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU, ngày 12/01/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về quy trình kiện toàn, bổ sung cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 12/01/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về quy trình bổ nhiệm, giới

đầy đủ, chặt chẽ theo các nội dung từ phân cấp quản lý cán bộ, đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ. Việc thực hiện các khâu trong quản lý cán bộ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thực hiện ngày càng bài bản, nền nếp và gắn kết các khâu với nhau hơn.

Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được xem xét trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh và từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, từng thời điểm cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên môn và hiệu quả công tác cán bộ²³. Cán bộ được bổ trí, sử dụng, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các tiêu chuẩn theo ngành dọc do Trung ương quy định; vì vậy công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong thời gian qua được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, không có trường hợp được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử có sai phạm. Sau khi được bổ nhiệm, cán bộ phát huy được năng lực, sở trường của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Công tác chính sách cán bộ

Công tác chăm sóc sức khỏe, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện kịp thời, bảo đảm quy định. Công tác khen thưởng được quan tâm, thực hiện đúng đối tượng, đã kịp thời động viên, khích lệ đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, nỗ lực phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Về công tác tinh giản biên chế: Thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngày 03/6/2023 về tinh giản biên chế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự thống nhất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và có sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế. Nhìn chung, việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế của tỉnh đã đảm bảo đúng quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện. Việc thực hiện tinh giản biên chế đã góp phần cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút những người có trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn, phù hợp với vị trí việc làm, đồng thời, đưa ra khỏi bộ máy những người không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện từ đó góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt

thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

²³ Từ Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến 01/5/2024: Các cấp thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với 4.542 lượt cán bộ, trong đó: Diện Trung ương quản lý 02 lượt; diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 101 lượt; diện ban thường vụ cấp ủy huyện quản lý 1.389 lượt; cán bộ cấp xã quản lý 3.050 lượt.

động của hệ thống chính trị, tiết kiệm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương. Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã phê duyệt tinh giản biên chế là 1.505 người (khối Đảng, đoàn thể là 18 người, khối chính quyền là 1.487 người).

Về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ: Thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã quán triệt, triển khai, chỉ đạo thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thôi tái cử cấp ủy. Đồng thời, khi thực hiện quy trình công tác nhân sự đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành rà soát, tổng hợp danh sách cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý không đủ tuổi tái cử cấp ủy để giải quyết theo quy định và phù hợp với nguyện vọng của cán bộ. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, có 36 đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, 16 đồng chí cán bộ diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý, 01 đồng chí cán bộ cấp xã không đủ điều kiện về tuổi tái cử cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Việc thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi đã khích lệ, động viên tinh thần đối với cán bộ, công chức, không làm ảnh hưởng, xáo trộn lớn đến tư tưởng, đời sống cán bộ, công chức, viên chức, góp phần làm cho bộ máy các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh được tinh gọn, ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc ban hành các văn bản quy định về chính sách cán bộ chưa đồng bộ, thống nhất giữa cơ quan của Đảng và cơ quan của Nhà nước, do vậy, việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

7. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Để tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Tổ chức Trung ương về thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 17/8/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ trong tình hình mới; Công văn số 1126-CV/TU, ngày 18/5/2023 về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; đồng thời, chỉ đạo triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW,

ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị²⁴ theo kế hoạch của Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND, ngày 23/11/2020 về Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác nắm tình hình chính trị nội bộ, nhất là chính trị hiện nay, thực hiện thẩm định, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ thường xuyên, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác quy hoạch cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và công tác kết nạp đảng viên bảo đảm quy định²⁵. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay cấp ủy các cấp đã thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý đối với 17.889 trường hợp²⁶. Thực hiện tốt công tác quán triệt các quy định về cán bộ, đảng viên ra nước ngoài, theo dõi, nắm tình hình tổ chức, cán bộ ra nước ngoài bảo đảm quy định²⁷. Tích cực, chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ Đảng, cán bộ, đảng viên; bảo vệ khối đại đoàn kết dân tộc. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ có động cơ sai trái, xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ.

8. Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; thực hiện cho từ chức, miễn nhiệm

Về thực hiện cho từ chức, miễn nhiệm: Thực hiện Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2023 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ chính trị, Ban bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện Điểm 3, Thông báo số 20-TB/TW và căn cứ tình hình thực tiễn tham mưu về công tác cán bộ của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quán triệt, triển khai và đã cụ thể hoá bằng việc ban hành Kết luận²⁸ về chủ trương bố trí công tác cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật. Trong đó, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, đồng thời cụ thể hóa quy trình xem xét bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật thuộc trường hợp từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị

²⁴ Báo cáo số 530-BC/TU, ngày 27/5/2024 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về tổng kết 10 năm thực hiện Chi thị số 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay.

²⁵ Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “Quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” nay được thay thế bởi Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”.

²⁶ Cán bộ diện Trung ương quản lý: 24 trường hợp; cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 1590 trường hợp; cán bộ diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý: 10.034 trường hợp; cán bộ cấp xã quản lý: 6.241 trường hợp.

²⁷ Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay có 103 trường hợp ra nước ngoài công tác, học tập, thăm thân, du lịch.

²⁸ Kết luận số 1323-KL/TU, ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chủ trương bố trí công tác cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật.

quản lý để thống nhất thực hiện trong toàn đảng bộ tỉnh. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, ban thường vụ cấp ủy các cấp đã xem xét cho từ chức 12 trường hợp (cấp tỉnh 03 trường hợp, cấp huyện 09 trường hợp), miễn nhiệm 04 trường hợp (cấp tỉnh 01 trường hợp, cấp huyện 03 trường hợp). Bố trí cán bộ sau kỷ luật đối với 41 trường hợp, trong đó cấp tỉnh 08 trường hợp (03 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và xin nghỉ công tác, 05 trường hợp giảm một cấp), cấp huyện 31 trường hợp (14 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và xin nghỉ công tác, 07 trường hợp giảm một cấp, 01 trường hợp bố trí làm công tác chuyên môn), cấp xã 02 trường hợp (01 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và xin nghỉ công tác, 01 trường hợp giảm một cấp).

Về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ: Thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quán triệt, triển khai²⁹ và chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát những trường hợp đã bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan theo Khoản 5 Điều 6 Quy định 114-QĐ/TW thuộc thẩm quyền quản lý và thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ sau rà soát. Kết quả rà soát: (1) Đối với cấp tỉnh: 01 trường hợp có quan hệ gia đình là thành viên trong cùng Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hiện đã cho thôi tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo nguyện vọng cá nhân đối với 01 đồng chí); (2) Đối với cấp xã: có 02 xã có cán bộ có quan hệ gia đình cùng tham gia ban thường vụ đảng ủy xã (đã chỉ đạo cấp ủy huyện thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ bảo đảm theo quy định).

Các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; từ chức, miễn nhiệm trong công tác cán bộ được chặt chẽ, rõ ràng, quy định đầy đủ về thẩm quyền, nguyên tắc, quy trình thực hiện tạo thuận lợi để cấp ủy các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả, khắc phục được tính cục bộ địa phương kèp kín trong công tác giới thiệu ứng cử, bầu cử, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; tạo điều kiện cho những đồng chí cán bộ thật sự có năng lực, đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức để bố trí người đứng đầu cơ quan lãnh đạo các cấp từ huyện đến cơ sở; đồng thời đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm hoặc bố trí công tác khác, không để những phần tử cơ hội, phần tử xấu lọt vào bộ máy lãnh đạo các cấp.

9. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tổ chức quán triệt nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII gắn với thực hiện các văn bản của Trung ương về công

²⁹ Công văn số 1300-CV/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng³⁰, qua đó giúp cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT các cấp. Cấp ủy các cấp đã thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đảm bảo số lượng, chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bám sát các quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hoá xây dựng, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng³¹. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đã xây dựng, ban hành văn bản thực hiện các nghị quyết, quy định, kết luận... của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; phối hợp thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban xây dựng đảng, các cơ quan có liên quan trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, qua đó nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc tự kiểm tra, nắm tình hình, dự báo, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm vi phạm từ sớm, từ xa, góp phần kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng.

Tỉnh ủy, các cấp ủy đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát với nội dung bám sát yêu cầu thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm và các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Kết quả, số lượng tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát đều tăng, chất lượng ngày càng được nâng lên; chú trọng thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; bước đầu thực hiện giám sát việc kê khai và minh bạch kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 847 đảng viên (*trong đó, khiển trách 551, cảnh cáo 96, cách chức 11, khai trừ 189*); bị khởi tố, truy tố hình sự 180 đảng viên. Người

³⁰ Trọng tâm là Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của BCH Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của BCH trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về những điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 07/7/2022 của Bộ chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

³¹ Đã ban hành 08 chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm; Nghị quyết số 41-NQ/TU, ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giai đoạn 2021 - 2025; Kết luận số 1146-KL/TU, ngày 11/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 03/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 83-KH/TU, ngày 23/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; ban hành 15 Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với các sở, ban, ngành về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng....

người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 736 cán bộ, công chức, viên chức (*trong đó, cán bộ 61; công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý 125; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý 550*); bị khởi tố, truy tố 39 trường hợp.

Công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm được quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt, thường xuyên, có hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Tổ công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, thuộc diện Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh chỉ đạo; ban hành Kế hoạch của tổ triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá kết quả, tiến độ việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và công tác quản lý đầu tư xây dựng 04 dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi chỉ đạo được UBKT Tỉnh ủy tham mưu và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với các tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên chấp hành các quy định của đảng, trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm; thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; các kết luận của UBKT Trung ương được tăng cường, quyết liệt, nghiêm túc hơn. Việc phối hợp trong kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với vụ việc, vụ án được thực hiện chặt chẽ, bài bản hơn; công tác giám sát của đảng với giám sát của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên được tăng cường, đẩy mạnh, chất lượng, hiệu quả được nâng lên.

10. Công tác xây dựng tổ chức và đội ngũ làm công tác cán bộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị đã quan tâm, tích cực chỉ đạo kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức và cán bộ, chú trọng khâu tuyển chọn cán bộ, bố trí, sử dụng cán bộ vào làm việc tại ban tổ chức các cấp ủy, Sở Nội vụ, phòng nội vụ các huyện, thành phố và cán bộ theo dõi công tác tổ chức, cán bộ tại các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã tuyển chọn kỹ lưỡng cả về phẩm chính chính trị, đạo đức lối sống, năng lực trình độ để đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ của tỉnh. Nhìn chung cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, có trình độ năng lực công tác tốt, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, nhiều cán bộ có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác cán bộ; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã quan tâm, tạo điều kiện cử đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tổ chức, cán bộ tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí công tác đang đảm nhiệm.

IV. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ; CHỦ TRƯỞNG, MÔ HÌNH MỚI HOẶC THÍ ĐIỂM

1. Việc thực hiện hai trọng tâm, năm đột phá trong công tác cán bộ

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch³² để triển khai thực hiện, xác định mục tiêu cụ thể từng giai đoạn từ 2020 - 2025 và 2025 - 2030, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp hai trọng tâm, năm đột phá trong công tác cán bộ, cụ thể:

(1) Hệ thống các văn bản, quy định của tỉnh về công tác tổ chức cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung thường xuyên, kịp thời cập nhật những chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương³³. Các chủ trương, nghị quyết, kết luận... của Trung ương về công tác tổ chức và cán bộ đều được tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh³⁴. Các khâu trong công tác cán bộ từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá cán bộ, bố trí, sử dụng cán bộ được thực hiện đồng bộ, liên thông; quy trình thực hiện chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch; công tác cán bộ thường xuyên được thực hiện bảo đảm quy định, cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực công tác tốt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.

(2) Tiếp tục triển khai xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh giai đoạn mới, chuẩn bị nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành đề án, nghị quyết³⁵ về xây dựng đội ngũ cán bộ các

³² Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 04/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

³³ Quy định số 1132-QĐ/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*thay thế Quy định số 1210-QĐ/TU, ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 10/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh...

³⁴ Nghị quyết số 69-NQ/TU, ngày 15/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 1323-KL/TU, ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương bố trí công tác cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật.

³⁵ Đề án số 08-ĐA/TU, Nghị quyết số 116-NQ, ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó đánh giá rõ tình hình đội ngũ cán bộ các cấp, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về chủ trương, chính sách, về cơ cấu, bố trí, sử dụng cán bộ, về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 cùng 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ.

(3) Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và ban hành Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ của Tỉnh ủy, trong đó đối tượng áp dụng là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương; trưởng, phó phòng và tương đương các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Quy chế thí điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng tháng tỉnh Lạng Sơn³⁶.

(4) Việc triển khai chủ trương bí thư cấp ủy huyện không phải người địa phương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ, thống nhất, đã phát huy được tinh năng động, sáng tạo, trách nhiệm của cán bộ, khắc phục được những hạn chế trong công tác cán bộ, tình trạng cục bộ địa phương. Đặc biệt, qua đó góp phần thực hiện kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ được tốt hơn. Đến nay, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã thực hiện bố trí 11/11 bí thư huyện ủy, thành ủy không là người địa phương (đạt tỷ lệ 100%) và 10/11 chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố không là người địa phương (đạt tỷ lệ 90,9%, phấn đấu đến năm 2025 đạt 100%).

(5) Để tăng cường gắn bó với Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; nắm bắt kịp thời những vấn đề nhạy cảm phức tạp, khó khăn nảy sinh để tập trung chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết triệt để ngay tại cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 77-NQ/TU, ngày 25/5/2022 về phân công cấp ủy viên, lãnh đạo, quản lý các cấp phụ trách, theo dõi, hỗ trợ xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố, hộ gia đình; đã thực hiện phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành tỉnh phụ trách, theo dõi 200/200 xã, phường, thị trấn; các huyện ủy, thành ủy phân công cán bộ phụ trách, theo dõi, hỗ trợ đến 100% thôn, tổ dân phố; đảng ủy viên, cán bộ, đảng viên ở xã, phường, thị trấn, ở

³⁶ Quyết định số 1848/QĐ-UBND, ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thí điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng tháng tỉnh Lạng Sơn.

thôn, tổ dân phố theo dõi, hỗ trợ các tổ nhân dân tự quản và từng hộ gia đình. Thường trực Tỉnh ủy và thường trực các huyện ủy, thành ủy đã trực tiếp làm việc với 100% các thôn, tổ dân phố (1.658 thôn, tổ dân phố), qua làm việc đã kịp thời phát hiện, chỉ đạo giải quyết ngay được nhiều vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Đồng thời Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Cấp ủy các cấp thường xuyên xin ý kiến cấp ủy nơi cư trú đối với cán bộ là đảng viên trong thực hiện việc thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; để đánh giá mối quan hệ gắn bó của cán bộ, đảng viên với nhân dân; việc thực hiện trách của cán bộ và người thân thực hiện nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Qua đó thực hiện tốt việc tăng cường gắn bó với Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

2. Việc thực hiện một số chủ trương, mô hình mới hoặc thí điểm

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm việc thực hiện một số chủ trương, mô hình mới hoặc thí điểm về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, cụ thể:

(1) Thực hiện nhất quán chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương, đến nay Tỉnh ủy Lạng Sơn đã thực hiện bố trí 11/11 bí thư huyện ủy, thành ủy không là người địa phương (*đạt tỷ lệ 100%*) và 10/11 chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố không là người địa phương (*đạt tỷ lệ 90,9%, phần đầu đến năm 2025 đạt 100%*).

(2) Kết quả thí điểm mô hình mới về tổ chức bộ máy: Sáp nhập 11 phòng Y tế các huyện, thành phố vào Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố; sáp nhập 10 phòng Dân tộc các huyện vào Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện và đổi tên thành Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc. Mô hình sáp nhập Phòng Y tế vào Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố; Phòng Dân tộc vào Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện như hiện nay qua đánh giá cơ bản đáp ứng yêu cầu và ngày càng hoạt động ổn định, hiệu quả.

(3) Kết quả thí điểm mô hình kiêm nhiệm chức danh: Thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra tại 04 huyện³⁷; thí điểm kiêm nhiệm chức danh Trưởng Ban Tổ chức kiêm Trưởng Phòng Nội vụ tại 05 huyện³⁸. Việc triển khai thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh được tiến hành từng bước, chặt chẽ, thận trọng theo kế hoạch; làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nên đã tạo được sự thống nhất trong nhận

³⁷ Văn Quan, Bình Gia, Chi Lăng, Văn Lãng.

³⁸ Văn Lãng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, thành phố Lạng Sơn.

thức, sự đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, ngày 07/7/2022 về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, hiện nay đã tạm dừng việc thực hiện thí điểm các chức danh nêu trên.

(4) Thực hiện một số mô hình kiêm nhiệm chức danh: Thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân ở cấp huyện: Từ đầu nhiệm kỳ có 09/11 đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện, đến nay còn 04/11 đơn vị thực hiện³⁹. Mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở cấp xã: Từ đầu nhiệm kỳ có 60/200 đơn vị cấp xã đã thực hiện, đến nay còn 46/200 xã thực hiện. Mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã: Từ đầu nhiệm kỳ có 118/200 đơn vị cấp xã đã thực hiện, đến nay còn 79/200 xã thực hiện.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ƯU ĐIỂM, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về đội ngũ cán bộ

Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp đã được chú trọng nâng cao về mọi mặt, từng bước chuẩn hóa theo quy định, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu ngày càng hợp lý hơn, nhiều cấp uỷ, cơ quan, đơn vị đã xây dựng được cơ cấu 3 độ tuổi; tỷ lệ cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cơ bản bảo đảm theo quy định. Cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tạo động lực và sức lan tỏa sâu rộng, làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, từng bước lập lại kỷ luật, kỷ cương, có tác dụng cảnh báo, răn đe góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Về công tác cán bộ

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện và tuân thủ nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý công tác cán bộ. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ. Cụ thể hóa các văn bản, quy định của Trung ương bằng các văn bản của tỉnh để triển khai, chỉ đạo thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh. Thực hiện quy trình công tác cán bộ chặt chẽ giữa các khâu, thể hiện tính thống nhất, đồng bộ và liên thông giữa các cấp. Đẩy mạnh phân cấp gắn với tăng cường, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và

³⁹ Cao Lộc, Văn Lãng, Văn Quan, Hữu Lũng.

phòng, chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ; đánh giá kỹ cán bộ để không bố trí sai người, nhầm chỗ, sai chỗ; không bỏ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với những người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; mạnh dạn sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo đúng sở trường, kinh nghiệm... nhờ đó, công tác cán bộ trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả quan trọng.

3. Nguyên nhân của những ưu điểm

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương đối với Đảng bộ tỉnh trong quá trình triển khai, thực hiện công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ.

Các quy định về công tác cán bộ đã được Trung ương xem xét ban hành ngày càng đầy đủ, đồng bộ giữa các khâu trong công tác cán bộ, trong đó có nhiều chủ trương, quy định mới; việc thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng được tiến hành nhanh chóng, kịp thời, đã tạo được sự thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Trung ương ngày càng quan tâm hoàn thiện các quy định, thể chế về công tác cán bộ.

Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về vị trí, vai trò của việc triển khai thực hiện các quy định để xây dựng đội ngũ cán bộ được nâng lên. Công tác tham mưu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan khác về công tác cán bộ được kịp thời, đầy đủ, sáng tạo. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác cán bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém, không để xảy ra những sai phạm lớn về công tác cán bộ, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và dư luận.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về đội ngũ cán bộ

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nơi chưa đồng đều; chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu có mặt còn hạn chế, có lúc chưa thật sự chủ động, sáng tạo. Nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch tỷ lệ trẻ, nữ tham gia các chức danh chủ chốt, lãnh đạo, quản lý ở một số cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện còn ít. Năng lực dự báo, khả năng cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế, một số chưa thích ứng được với tình hình mới. Một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa thực sự tự giác, gương mẫu, thậm chí vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước dẫn đến phải xem xét xử lý kỷ luật hoặc chấp hành án.

2. Về công tác cán bộ

Công tác đánh giá cán bộ vẫn là một khâu khó và yếu, chưa phản ánh đúng thực chất những ưu, khuyết điểm của cán bộ; việc thực hiện có nơi, có lúc còn hình thức, chưa thực sự gắn vai trò của cá nhân với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, địa bàn; tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Một số ít cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị tinh thần, trách nhiệm chưa cao, dẫn đến vi phạm khuyết điểm. Quy định về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức chính quyền chưa thống nhất, đồng bộ với quy định về phân loại, đánh giá đảng viên gây khó khăn trong triển khai thực hiện.

Công tác quy hoạch cán bộ ở một số nơi chất lượng còn thấp, chưa có tính đột phá, chuẩn bị lâu dài; một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị quy hoạch cơ cấu 3 độ tuổi chưa bảo đảm theo yêu cầu, tỷ lệ cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp còn thấp. Việc thực hiện phương châm “động” và “mở” tại một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm theo yêu cầu, chủ yếu vẫn là đề nghị đưa vào quy hoạch đối với nguồn cán bộ tại chỗ, chưa đề xuất được nhiều nguồn từ cơ quan, đơn vị, địa phương khác. Công tác đánh giá cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch chưa được thực hiện bài bản, có nơi chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ.

Việc xác định nhu cầu, xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chưa thực sự đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Nội dung, chương trình của một số lớp đào tạo, bồi dưỡng còn nặng về lý thuyết; chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tình huống chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Số lượng cán bộ được cử đi học cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung hằng năm rất hạn chế, hệ không tập trung học tại tỉnh có nhu cầu rất lớn nhưng do chỉ tiêu phân bổ theo tỉ lệ quy định 1-1,2 và điều kiện dự tuyển, nhất là điều kiện về độ tuổi nên chưa đáp ứng được nhu cầu học.

Công tác luân chuyển cán bộ ở một số cấp ủy chỉ tập trung luân chuyển từ trên xuống, chưa quan tâm nhiều đến việc luân chuyển ngang, luân chuyển từ dưới lên. Việc tham mưu theo dõi, đánh giá đối với cán bộ được luân chuyển chưa được nghiêm túc thực hiện; việc tham mưu phương án bố trí sắp xếp cán bộ sau luân chuyển chưa bài bản, dài hạn, khoa học. Một số đồng chí thuộc diện luân chuyển chưa thực sự phát huy được năng lực, sở trường, kết quả công tác chưa nổi trội nên phải bố trí về vị trí công tác trước khi luân chuyển.

Công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ mới chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt của các cơ quan, đơn vị, chưa gắn với tính tổng thể, đồng bộ trong xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý, sự chuyển tiếp vững chắc giữa các thế hệ cán bộ, nhất là tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

Việc phát hiện, tuyển chọn, thu hút người có trình độ chuyên môn cao về

công tác tại tỉnh theo chính sách của tỉnh kết quả đạt được thấp. Chưa có bước đột phá, mạnh dạn trong thực hiện một số chủ trương, giải pháp mới như: Thực hiện cán bộ xây dựng và báo cáo chương trình hành động trước khi thực hiện bỏ phiếu giới thiệu tại các bước; thí điểm thực hiện người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị giới thiệu bổ nhiệm, ứng đối với cấp phó gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao; nghiên cứu thí điểm thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Việc nắm tình hình bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề về chính trị hiện nay còn hạn chế; việc thẩm định, xác minh những vi phạm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao gặp khó khăn. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng theo Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ có lúc chưa được thường xuyên, kịp thời, nội dung trao đổi, cung cấp thông tin chưa đầy đủ theo Quy chế.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Nguyên nhân khách quan: Xuất phát điểm của một tỉnh miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nên việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn nhiều trở ngại; tư duy, tầm nhìn của đội ngũ cán bộ của tỉnh còn hạn chế. Trung ương ban hành nhiều quy định về công tác cán bộ có nhiều nội dung mới, chưa được hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn trong tổ chức triển khai tại địa phương.

Nguyên nhân chủ quan: Trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật sự sâu sát, thiếu sáng tạo. Việc đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị hướng dẫn về công tác cán bộ ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao, nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác cán bộ, chưa chú trọng và thực hiện nghiêm túc đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, còn có tư tưởng cục bộ, khép kín, chậm đổi mới. Đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng ở các cấp chưa được quan tâm đúng mức, năng lực, trình độ của một số cán bộ còn hạn chế, đa số được đào tạo từ các chuyên ngành khác nhau, ít cán bộ được đào tạo bài bản về công tác tổ chức, nhân sự, dẫn đến công tác tham mưu có việc chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Còn số ít cán bộ chưa thật sự nỗ lực, phấn đấu trong công tác, làm việc cầm chừng, sợ vi phạm, thậm chí có cán bộ thiếu tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật bị xử lý.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, phải quán triệt đầy đủ, sâu sắc và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quan điểm, định hướng chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên, toàn diện của Ban Chấp

hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Gắn chặt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đây là 2 nội dung quan trọng cần được tiến hành đồng thời, song song với nhau. Tập trung hoàn thiện thể chế, quy định của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị, địa bàn về công tác cán bộ bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, dễ thực hiện.

Hai là, các chủ trương, nghị quyết, quy định, kết luận... của Đảng về công tác cán bộ, nhất là những chủ trương mới, tác động, phạm vi ảnh hưởng lớn phải được tổ chức học tập, quán triệt một cách kịp thời, nghiêm túc và đầy đủ để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ, từ đó thống nhất về nhận thức, tạo được sự đồng thuận cao khi triển khai thực hiện. Việc cụ thể hóa những nội dung về công tác cán bộ của cấp trên phải được nghiên cứu kỹ, để phù hợp với đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị, địa bàn, tránh dập khuôn, máy móc. Những chủ trương mới về công tác cán bộ cần được tiến hành thận trọng, thí điểm ở những nơi có đủ điều kiện, sau đó cần phải được đánh giá một cách khách quan, toàn diện về hiệu quả trước khi triển khai diện rộng. Thường xuyên sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác cán bộ để kịp thời đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc để đề ra và kiến nghị cấp trên có những giải pháp tháo gỡ.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp trong quản lý cán bộ, gắn quyền hạn với trách nhiệm cho từng cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong công tác cán bộ. Cùng với đó là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên, nhất là phát huy vai trò giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác cán bộ. Kịp thời biểu dương, khích lệ những tập thể, cá nhân tích cực, đi đầu, đạt nhiều kết quả tích cực trong tác xây dựng đội ngũ cán bộ; đồng thời xử lý nghiêm theo quy định những tập thể, cá nhân có vi phạm, sai phạm trong công tác cán bộ.

Bốn là, thực hiện đồng bộ có hiệu quả từng khâu trong công tác cán bộ, trong đó xác định những khâu yếu, nội dung về công tác cán bộ hiện nay đang còn nhiều hạn chế để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, tạo tiền đề, cơ sở triển khai có hiệu quả các khâu khác trong công tác cán bộ.

Năm là, tạo lập môi trường, điều kiện để cán bộ yên tâm công tác, cống hiến, phát huy năng lực, sở trường công tác. Kịp thời phát hiện, lựa chọn, tạo nguồn cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số có nhiều thành tích công tác nổi trội, khẳng định được bản thân từ thực tiễn công tác để đào tạo, quy hoạch vào cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Sáu là, thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ các cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ các cấp. Chú trọng việc tuyển chọn, điều động, tiếp nhận những cán bộ có tâm, có tầm, trung thực, gương mẫu, trong sáng và tinh thông về nghiệp vụ, có kinh nghiệm, sở trường làm công tác tổ chức cán bộ.

PHẦN III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP Ở ĐỊA PHƯƠNG THỜI GIAN TỚI

I. YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG THỜI GIAN TỚI

Triển khai thực hiện nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương về công tác cán bộ. Đổi mới toàn diện, đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ. Chú trọng hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh gắn với vị trí việc làm, khung năng lực theo hướng dẫn của Trung ương. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, lượng hóa các tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ gắn với thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện, sử dụng, rèn luyện, thử thách thực tiễn, chế độ chính sách đối với cán bộ. Thực hiện tốt phương châm “động” và “mở” trong công tác quy hoạch cán bộ, bảo đảm đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, nhất là cơ cấu 3 độ tuổi. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác luân chuyển cán bộ; bảo đảm cân đối, hài hòa giữa luân chuyển cán bộ với phát triển nguồn cán bộ tại chỗ, luân chuyển ngang và dọc; tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có phẩm chất và năng lực nổi trội cho cấp huyện, cấp xã. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ, kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt và thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc; mở rộng các hình thức tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ. Triển

khai thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ từ tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ... Trong đó, tập trung thực hiện một số giải pháp đột phá về công tác đánh giá cán bộ; nâng cao chất lượng công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, tạo bước đột phá trong quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ; công tác quy hoạch cán bộ phải được tiến hành bài bản, thận trọng, bảo đảm sự kế thừa giữa các thế hệ cán bộ; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với cán bộ.

3. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ bảo đảm mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đề án số 08-ĐA/TU và Nghị quyết số 116-NQ/TU, ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ từ nay cho đến 2030 và cho các trong giai đoạn tiếp theo, trong đó: (1) Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. (2) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo vị trí việc làm, khung năng lực bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. (3) Tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh cán bộ chủ chốt của tỉnh; thường xuyên bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới. (4) Tập trung xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, thực sự tiêu biểu về đạo đức, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, trong sáng, gương mẫu về mọi mặt. (5) Xây dựng đội ngũ bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, uy tín, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm dự nguồn cán bộ chiến lược của tỉnh trên cơ sở nguồn cán bộ trẻ, cán bộ tiêu biểu.

4. Tăng cường quản lý cán bộ, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đẩy lùi chạy chức, chạy quyền. Thực hiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cụ thể hóa, xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa bàn, đơn vị trong công tác tổ chức cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên đề, đột xuất của cấp trên đối với cấp dưới; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân

dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lạm dụng, lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi vi phạm trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho việc chạy chức, chạy quyền.

5. Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ quan và đội ngũ làm công tác cán bộ. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng nói chung, công tác tổ chức cán bộ nói riêng để nâng cao kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ của các cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ, công tác tổ chức xây dựng đảng tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban tổ chức cấp ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị; lựa chọn những đồng chí đang công tác trong các cơ quan của hệ thống chính trị có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, có triển vọng phát triển để cử đi đào tạo đại học văn bằng 2 chuyên ngành công tác tổ chức xây dựng đảng tạo nguồn cán bộ làm công tác tổ chức tại ban tổ chức cấp ủy các cấp và các cơ quan, đơn vị.

6. Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp, chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án, Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; bảo đảm quy trình và chất lượng công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

PHẦN IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, Tỉnh ủy Lạng Sơn kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung như sau:

1. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành quy định về việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện thống nhất, giúp lựa chọn được những nhân sự tốt nhất trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Ban hành quy định về chính sách đối với cán bộ luân chuyển để các địa phương thực hiện được đồng bộ, thống nhất, tạo nguồn hỗ trợ để cán bộ yên tâm công tác, cống hiến khi được luân chuyển.

2. Đề nghị Ban Bí thư xem xét, sửa đổi Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị, nhất là đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đào tạo lý luận chính trị; đào tạo Cao cấp lý luận

chính trị theo tỷ lệ 1:1,2 (hệ tập trung/hệ không tập trung); quy định độ tuổi đi học hệ không tập trung... cho phù hợp và đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ hiện nay.

3. Đối với việc kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh ủy, huyện ủy tại vị trí chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, ban chỉ huy quân sự cấp huyện, đề nghị Bộ Chính trị xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hiện nay, tại Điểm 1 Mục II Phần Đ Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị quy định “*Trường hợp cán bộ từ đảng bộ khác được luân chuyển, điều động, bổ nhiệm làm cán bộ chủ trì bộ chỉ huy quân sự tỉnh thì ban thường vụ tỉnh ủy kịp thời chỉ định, kiện toàn đảng ủy quân sự tỉnh; đồng thời thực hiện quy trình đề nghị Ban Bí thư chỉ định bổ sung các đồng chí giữ chức vụ được cơ cấu tham gia tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy*”.

Tuy nhiên, đối chiếu với Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam lại có sự khác biệt:

Tại Điểm 1 Mục III Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị quy định “*Khi luân chuyển, điều động, bổ nhiệm đồng chí giám đốc công an tỉnh, thành phố từ đảng bộ khác trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố thì Đảng ủy Công an Trung ương thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương để đồng thời thực hiện quy trình đề nghị Ban Bí thư chỉ định bổ sung đồng chí đó vào tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; thống nhất với tỉnh ủy, thành ủy để thực hiện quy trình chỉ định bổ sung đồng chí đó vào đảng ủy, ban thường vụ và giữ chức bí thư đảng ủy công an tỉnh, thành phố...*”.

Do đó, đề nghị xem xét, quy định việc kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh ủy, huyện ủy tại vị trí chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện như quy định đối với lực lượng công an nhân dân để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của hai lực lượng và thuận lợi cho công tác kiện toàn nhân sự của các cấp ủy.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương: (1) Sớm ban hành Quy chế mới về quản lý hồ sơ cán bộ, trong đó quy định mẫu lý lịch cán bộ áp dụng cho toàn hệ thống chính trị để thực hiện một cách đồng bộ. (2) Sớm ban hành Hướng dẫn xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, trung tâm chính trị huyện, báo đảng bộ tỉnh, trường chính trị cấp tỉnh. (3) Sớm ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; nghiên cứu, ban hành hướng dẫn thực hiện việc tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể để tạo sự thống nhất trong triển khai, thực hiện. (4) Giao bổ sung

biên chế Công đoàn tỉnh Lạng Sơn vào tổng biên chế giao cho tỉnh Lạng Sơn để Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn thực hiện quản lý, giao biên chế cho Công đoàn cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng quy định. (5) Mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng, trong đó cần tăng cường trao đổi về các mô hình mới, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị để học tập, tham khảo lẫn nhau. Tổng hợp, biên soạn tài liệu về công tác tổ chức cán bộ đồng bộ, đầy đủ để các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện.

(Kèm theo 19 phụ lục tổng hợp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương).

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm